

Đề bài

Nhận xét về sáng tác của Thạch Lam, Nguyễn Tuân viết: “Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn và nảy nở lên từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo. Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái dư vị và cái nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”. (Theo Tuyển tập Nguyễn Tuân, tập III, NXB Văn học, Hà Nội, 1996, trang 375). Anh, chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào một số sáng tác của Thạch Lam, hãy chứng minh ý kiến đó. (Đề thi học sinh giỏi quốc gia năm 2000, bảng A)

Bài làm

Giữa bộn bề phồn tạp buổi chợ phiên văn chương, giữa náo nhiệt đông đúc của gian hàng lãng mạn, Thạch Lam được nhận ra như một khách hàng khá đặc biệt. Người con của Tự lực văn đoàn ấy đã không đưa ta đến những chân trời phiêu du, mộng tưởng của những tình yêu, khát vọng thường thấy trong trào lưu lãng mạn mà dắt ta đi vào giữa cõi đời ta đang sống, con người dụi dàng nhân ái ấy đã nguyện gắn bó ngòi bút của mình với những kiếp người đau khổ, vẫn luôn trân trọng sự sống nơi trần gian. Nói như Nguyễn Tuân: *“Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn và nảy nở lên từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo. Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái dư vị và cái nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”*.

Cũng là một nhà văn có tâm huyết với đời, Nguyễn Tuân đã đem tấm lòng mình ra để cảm Thạch Lam, để thấy được bên trong những dòng chữ rất dỗi yên bình ấy là cả trái tim của một con người không khi nào rời bỏ tình yêu cuộc sống và tình thương đối với dân nghèo. Lời nhận xét của Nguyễn Tuân đã khái quát được phẩm chất tâm hồn Thạch Lam và những giá trị đích thực của văn chương Thạch Lam.

Giống như cái cây xanh ngoài kia hút màu từ đất mẹ, tác phẩm văn học phải bắt rễ sâu chắc vào mảnh đất cuộc đời để từ đó tỏa ra tán lá rộng, dày góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Hơn thế, tác phẩm nghệ thuật phải là tiếng nói xuất phát từ những rung động chân thực của nhà văn trước hiện thực, nảy nở lên từ những tình cảm nhà văn dành cho con người. Nhà văn phải biết sống hết mình. Nếu thiếu đi trái tim đầy tình yêu thương của nhà văn thì cái hiện thực kia sẽ mãi mãi nằm trong yên lặng. Vâng, không gì khác ngoài tình yêu và tâm huyết của người nghệ sĩ đã làm nên giá trị cho tác phẩm.

Giá trị của những truyện ngắn Thạch Lam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Nguyễn Tuân cho rằng: *“Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn và nảy nở lên từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo”*.

Sống trong lòng xã hội thực dân nửa phong kiến, chứng kiến biết bao bất công tàn bạo của một chế độ mục rữa thối nát, Thạch Lam đã dám nhìn thẳng vào sự thực ở đời để thấy được bao kiếp người đang quần quai đau khổ, đang vật vã trong những bế tắc không lối thoát. Mảnh đất hiện thực nghiệt ngã ấy đã tác động vào tâm hồn nhà văn, khơi gợi lên những xúc cảm, những rung động yêu thương chân thành. Có lẽ Thạch Lam đã phải đau nỗi đau của con người trong thời đại ông đến thế nào, ông mới có thể bước qua ngưỡng cửa của văn học lãng mạn để đến với văn học hiện thực.

Chúng ta không quên quan niệm bất hủ của ông về văn chương: “Đối với tôi, văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên; trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn”. Chính nhận thức đúng đắn ấy đã giúp cho Thạch Lam có được những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo. Những “chân cảm” – phải chăng Nguyễn Tuân muốn nhấn mạnh độ chân thực trong cảm xúc, tình cảm của Thạch Lam? Và có lẽ, Nguyễn Tuân đã nói lên được dòng tư tưởng, tình cảm dạt dào trong những sáng tác của Thạch Lam, cái đề tài mà ông quan tâm hướng tới.

Hiện thực cuộc sống là rộng lớn, là vô cùng. Và mỗi nhà văn với chiếc – xẻng – nghệ – thuật trong tay mình đã đến đào xới một mảnh đất để lật lên những vi hiện thực và tìm cho mình thế giới hình tượng nào đó. Nếu như Vũ Trọng Phụng xuất sắc ở mảng đề tài về cuộc sống thành thị của một xã hội “chó đũa”, nếu như Nguyễn Công Hoan tài năng trong việc khắc họa bức tranh thế giới quan lại khả ố, bất lương và Nam Cao rục rờ trong những sáng tác về người nông dân và trí thức tiểu tư sản thì Thạch Lam lại hướng ngòi bút vào cuộc sống của những người ở tầng lớp dân nghèo với những khám phá tinh vi về thế giới nội tâm, đời sống tinh thần bên cạnh nỗi khổ “áo cơm ghì sát đất”.

Chúng ta không khỏi đau xót khi chứng kiến thảm cảnh *Nhà mẹ Lê* – một người mẹ khốn khổ cùng với mười một đứa con nheo nhóc, đói khát. Bức tranh hiện thực hiện lên qua mấy trang văn ấy cũng sắc sảo không kém bất cứ một tác phẩm nào viết về cái đói, cái nghèo. *Nhà mẹ Lê* là một nỗi đau của Thạch Lam. Cái chết của người mẹ đáng thương ấy cùng với nỗi bất hạnh của đàn con thơ dại mà “đứa lớn nhất mới mười bảy tuổi còn đứa bé nhất thì còn đang phải bế trên tay” chính là vấn đề đáng quan tâm nhất, chính là cái hiện thực tàn ác mà nhà văn chân chính không thể thờ ơ. Viết về cái gì đi chăng nữa thì số phận con người vẫn mãi là lời gọi tha thiết nhất đối với ngòi bút nhà văn.

Với Thạch Lam, cuộc sống nơi phố huyện nghèo, tăm tối đã thu hút ông khám phá. Và ông thấy được ở trong cái lạnh lẽo của cơn gió lạnh đầu mùa kia có cả nỗi khổ của bé Hiên không có áo ấm mùa đông, nỗi khổ của người mẹ ngày ngày đi bắt cua, bắt ốc không kiếm nổi cho con tấm áo.

Những con người ấy thân thuộc với ông quá, trong lòng ông đã rung lên những sợi dây tình cảm khi viết về cảnh đời của những con người nhỏ bé. Có một nhà triết học đã cho rằng biết xúc cảm cũng là một năng lực. Tôi thấy điều ấy đúng với Thạch Lam. Cái năng lực đó vốn dĩ không phải của trời cho mà nó được hình thành từ chính tấm lòng tràn đầy tình yêu thương của nhà văn đối với nhân dân lao động.

Viết riêng về tầng lớp dân nghèo, Thạch Lam không chỉ quan tâm đến nỗi khổ vật chất mà với ông, cái đáng sợ chính là sự xói mòn về tâm hồn. Truyện ngắn *Hai đứa trẻ* đã chỉ ra bi kịch ấy. Cái mới của Thạch Lam trong việc thể hiện nỗi khổ con người là ông phát hiện ra nỗi khổ phải sống trong cảnh quần quanh, tù túng, bết tắc, phải chìm ngấm trong cái “Ao đời phẳng lặng” (chữ của Xuân Diệu)

Cuộc sống của Liên và An có khác gì sự giam hãm về tinh thần? Mỗi ngày cứ đi qua trong cái im lặng đáng sợ của bóng tối, trong lặng lẽ của quày hàng không có khách. Một cuộc sống không sôi nổi, không biến động, không ước mơ, cuộc sống ấy không đáng bị thay đổi lắm sao? Ngay cả đến hình ảnh thiên nhiên cũng nhuốm vẻ u buồn: “Chiều, chiều tối. Một buổi chiều chậm chậm, nặng nề của cuộc đời. Và đáng sợ nhất vẫn là bóng tối, bóng tối trùm lên phố huyện”. Cái hay của Thạch Lam là đã diễn tả bóng tối qua ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu nơi chõng hàng chị Tí hay ánh lửa trong gánh phở bác Siêu. Cái leo lét nhập trời nữa cũng không chống chọi nổi sự bao phủ của màn đêm. Nó chỉ cho ta thấy sự đối lập khủng khiếp giữa ánh sáng và bóng tối. Và cuộc đời của những con người kia, những Liên, những An, những chị Tí, bác Siêu, bà cụ Thi cũng có khác gì ngọn đèn leo lét đó, không thể tỏa sáng được giữa bóng đêm mịt mù của cuộc đời.

Truyện giản dị, nhẹ nhàng mà gợi cho ta bao suy tư về số phận con người. Chính những xúc cảm của nhà văn đã đem đến cho người đọc sự xúc động, để lại những băn khoăn, day dứt trong mỗi chúng ta.

Tôi đọc văn Thạch Lam trong một buổi trưa yên tĩnh và tôi thấy chưa hẳn nhà văn của chúng ta đã hoàn toàn thất vọng về cuộc sống. Cũng giống như cái cảm giác ban trưa ngọt ngào mà có làn gió mát thổi qua, tôi cảm nhận được luồng gió vô tình mà Thạch Lam mang lại sau những trang văn tưởng như bết tắc không có lối thoát ấy. Tôi vẫn thấy lơ mơ rằng hình như Thạch Lam cũng đồng cảm với Pauptôpxki trong ý nghĩ: Dù ai đó có nói với bạn điều gì đi chăng nữa, bạn hãy cứ tin rằng cuộc sống kì diệu và đẹp đẽ. Thạch Lam đã tin vào điều ấy. Ông tin rằng chính linh hồn con người sẽ cứu con người ra khỏi sự tăm tối, chính những ước mơ, hoài bão và cả tình thương của con người sẽ giúp họ vượt qua mọi nghiệt ngã của cuộc sống. Và ông đã xây dựng nên những tính cách như thế.

Ông đã thổi vào trong *Gió lạnh đầu mùa* sự ấm áp của tình người, của lòng thương. Ông đã để nhân vật Sơn đem tấm áo cho bé Hiên, để Hiên bốt đi cái lạnh, để Hiên cảm thấy cuộc sống chưa hẳn đã đau khổ. Gió vẫn cứ lạnh đấy nhưng dù gió có lạnh đến thế nào thì tình người vẫn cứ vượt lên trên tất cả. Nguyễn Tuân đã rất đúng khi cho rằng: “Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước sự sống của mọi người xung quanh”. Phải rồi, nếu không có sự quý trọng cuộc đời của nhà văn thì chắc hẳn những người như bé Hiên sẽ suốt đời không có được một manh áo ấm và triết lí về tình thương sẽ tuột khỏi tác phẩm, rơi vào trong cái lạnh lẽo của

thiên nhiên. Đọc *Gió lạnh đầu mùa*, tôi không cảm thấy cái lạnh tràn về mà bỗng thấy lòng mình như được sưởi ấm bởi hơi nóng của tình yêu thương con người. Vâng, tình cảm thánh thiện trong tâm hồn một đứa trẻ như Sơn sẽ xua đi mọi lạnh giá khắc nghiệt của thời tiết bởi vì “không có gì nghệ thuật hơn bản thân lòng yêu quý con người”. Thạch Lam đã cho tôi thấm thía chân lí ấy và còn gì đẹp hơn một tác phẩm “ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... Nó làm cho người gần người hơn” (Nam Cao).

Có một ai đó đã nói: Hi vọng chính là một nghệ thuật sống. Đọc những trang viết của Thạch Lam, người ta cũng thấy một niềm hi vọng được nhen nhóm lên từ trong chính những đau khổ mờ mịt của cuộc đời. Nhà văn đã yêu cuộc sống, trân trọng nó, nâng niu nó và đã đặt cả con tim mình lên câu chữ để đem theo cái hơi thở nồng nàn của sự sống đến cho người đọc.

Từ cái quần quanh, ngọt ngào của cuộc sống tù túng nơi phố huyện, người đọc vẫn thấy một niềm tin ở tương lai cho dù nó thật mong manh và yếu ớt – mong manh như chính cuộc đời của những con người nơi đây, yếu ớt như ánh sáng ngọn đèn, ánh lửa trong đêm tối.

Thạch Lam đã không làm mất đi trong ta ngọn lửa của niềm hi vọng. Tình yêu mến và trân trọng cuộc sống đã giúp ông xây dựng nên nhân vật Liên trong *Hai đứa trẻ*, để cho Liên có một ước mơ. Cảnh đợi tàu và mong ước của chị em Liên là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo của nhà văn. Con tàu đi qua sẽ chẳng có gì cả trong nhận thức của con người (có chăng Tế Hanh đã từng thốt lên:

*Tôi thấy tôi thương những con tàu
Ngàn đời không đủ sức đi mau
Có chi vương vãi trong hơi máy
Với những toa đầy nặng khổ đau.)*

Nhưng với Liên, đó là cả một niềm khát khao. Con tàu trong suy tưởng của Liên không phải chờ đi những đau khổ của kiếp người mà nó là ánh sáng, là hi vọng nơi phố huyện này. Con tàu chở những ước mơ của chị em Liên về một Hà Nội đầy ánh sáng, Hà Nội của niềm vui rục rờ. Nên cái ước mơ đã nhìn thấy một chuyến tàu ở chúng ta thật bình thường thì đối với Liên, nó thật mãnh liệt và lớn lao biết bao. Nhưng Thạch Lam muốn cho người đọc hiểu rằng: Liên mơ ước chuyến tàu cũng chính là đang mơ ước về một sức sống sôi nổi hơn, về một cuộc đời có nhiều ánh sáng hơn, nhiều niềm vui hơn. Và khi nhà văn miêu tả nỗi khát khao bé nhỏ hết sức tội nghiệp của chị em Liên, ông không chỉ muốn qua đó thể hiện bức tranh hiện thực cuộc sống và tâm hồn con người mà hơn thế, nhà văn còn gọi lên trong ta những khao khát cao đẹp, những ước muốn đấu tranh cho sức sống tươi đẹp của con người. Nói như nhà văn Nga Sôlôkhốp: “Đối với con người, sự thực đôi khi nghiệt ngã, nhưng bao giờ cũng dừng cảm hứng cố trong lòng người đọc niềm tin ở tương lai. Tôi mong muốn những tác phẩm của tôi sẽ

làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn, thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ của loài người”. Thạch Lam cũng đã gặp Sôlôkhôp trong quan niệm về văn học ấy khi ông khẳng định văn chương chính là thứ khí giới để làm cho “lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn”.

Với Thạch Lam, “cái đẹp chính là sức sống” (Secnusepxki). Không có gì cao cả hơn sức sống trên trái đất này. Và thông qua *Hai đứa trẻ*. Nhà văn đã mang đến cho ta một niềm tin về cuộc sống, thức tỉnh ta thoát khỏi kiếp sống mòn mỏi, bế tắc, ngột ngạt về tinh thần, khơi dậy trong ta ý thức đấu tranh cho cái đẹp trong tâm hồn những đứa trẻ, cũng là cho cái đẹp trên trái đất này.

Thiếu đi tình yêu mến cuộc sống, lòng trân trọng sức sống của mọi người xung quanh, làm sao Thạch Lam có thể viết nên những tác phẩm có giá trị, những sáng tác để cho cái đẹp trên trái đất, cho lời kêu gọi đấu tranh về hạnh phúc, niềm vui và tự do, cho cái cao rộng của tâm hồn và cho cái rực rỡ như những mặt trời không bao giờ tắt?

Có một lần khi viết về Nguyễn Tuân, Thạch Lam đã khẳng định: “Trong cái vội vã cầu thả của những tác phẩm xuất bản gần đây, những sản phẩm đã hạ thấp văn chương xuống mức những tác phẩm đua đòi, người ta lấy làm sung sướng khi thấy một nhà văn kính trọng và yêu mến cái đẹp, coi công việc sáng tạo là một công việc quý báu và thiêng liêng”. Chúng ta cũng có trách nhiệm với ngòi bút của mình. Đọc văn Thạch Lam, quả thực, ta thấy được “đầy đủ cái dư vị và cái nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”.

Nguyễn Tuân đã cảm nhận được ở văn Thạch Lam cái thần chất chiu từ ngòi bút nhà văn, cũng chính là cái thần thái của con người Thạch Lam. Đó là một nhà văn dịu dàng trong hành động, nhân từ trong suy nghĩ, một nhà văn bằng cả cái tinh tế của hồn mình để cảm nhận được cái sắc màu của lá rơi, của những gì dịu dàng bé nhỏ nhất trong đời. Văn Thạch Lam cũng có phong thái ấy. Đó là phong thái của những tác phẩm có “cốt cách và phẩm chất văn học”. Trước hết nên hiểu thế nào là một tác phẩm có “cốt cách và phẩm chất văn học”? “Cốt cách” là cái riêng, cái độc đáo, phong cách thể hiện được hồn người, tình người. Một tác phẩm có “cốt cách” phải là một tác phẩm có giá trị, mang đến cho người đọc những hiểu biết và khơi gợi những tình cảm đẹp. Hơn thế, nó phải có “Phẩm chất văn học” nghĩa là phải được chứa đựng trong một hình thức phù hợp, có phương tiện biểu hiện nghệ thuật tương xứng.

Văn Thạch Lam là thứ văn có cốt cách và phẩm chất bởi nó đã mang đến cho ta những suy nghĩ sâu xa về số phận và cuộc đời. Đọc văn ông lại có sự thích thú trước một lối văn đầy “dư vị và nhã thú”. Có người nói” Truyện Thạch Lam bàng bạc một chất thơ cuộc sống, mỗi câu chuyện là một bài thơ đầy xót thương.

Quả thực ta đã từng day dứt trước một lối văn sắc lạnh, khách quan, tỉnh táo của Nam Cao, há hê bất ngờ trước những trang viết chậm biếm của Nguyễn Công Hoan và khóc cùng những giọt nước mắt trong văn Nguyên Hồng. Giờ đây đọc văn Thạch Lam, ta thấy yêu cái nét đẹp nhã nhặn, bình dị, đượm buồn trong lối viết của ông. Cái dư vị mà Thạch Lam tạo ra được chính là thực chất cuộc sống với những đau khổ của con người, những nỗi thương tâm của những chị Tí, những cô hàng xén và sự cao đẹp trong hồn người: tình yêu thương con người của bé Sơn, khát vọng mơ ước đáng quý của Liên, những rung cảm nhẹ nhàng trong tâm hồn Thanh (*Dưới bóng hoàng lan*) khi trở về quê... Những rung động ấy chính là cái dư vị của chất thơ trong trang viết Thạch Lam và đó cũng là “nhã thú” mà Nguyễn Tuân nói đến khi tiếp cận, đọc lại để lắng nghe chất thơ dịu nhẹ mà Thạch Lam lượm lặt để góp nên trang viết của mình – một chất thơ bàng bạc toát ra từ tâm hồn người, nó cũng là cái đẹp.

Đưa ta vào thế giới của những rung ngân tinh vi trong tâm hồn, Thạch Lam đã có được “niềm vui của người nghệ sĩ chân chính là niềm vui của con người biết vươn tới tương lai” (Pauxtôpxki).

Suốt đời tâm huyết với văn chương và trong những năm tháng ngắn ngủi của những ngày sống trên cõi đời này, Thạch Lam đã đem trái tim mình đặt lên trang viết, cho nó sống mãi với ý nghĩa của những tác phẩm có giá trị.

Bằng “những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”, Thạch Lam xứng đáng với lòng yêu quý và trân trọng của mỗi người đọc chúng ta, xứng đáng với thiên chức của người nghệ sĩ.

Nguyễn Thu Hiền

Trường THPT chuyên Trần Phú – Hải Phòng (Bài đoạt giải nhì)